

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá <i>(Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)</i>		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
A. YÊU CẦU CHUNG		
<ul style="list-style-type: none">Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam.Hàng hóa đáp ứng yêu cầu về xuất xứ hàng hóa tại webform trên Hệ thống.	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
B. YÊU CẦU KỸ THUẬT		
I. PHÒNG GIÁM ĐỐC		
1. Bàn làm việc phòng giám đốc		
Kích thước: Rộng 2000x sâu 1000x cao 750 (mm) Chất liệu: Tối thiểu gỗ tự nhiên qua xử lý công nghiệp phủ sơn PU, chống cong vênh, mối mọt. Kiểu dáng: Bàn hình chữ nhật, bàn có hộc ≥ 3 ngăn kéo để tài liệu. Dung sai kích thước: $\leq \pm 20$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
2. Ghế làm việc phòng Giám đốc		
Tối thiểu đệm tựa bọc da thật tại phần tiếp xúc, phần còn lại bọc PVC. Chân tay gỗ sơn Kích thước: Rộng 660 x Sâu 700 x Cao 1140÷1220 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 20$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

3. Tủ lãnh đạo		
Kích thước : Rộng 1800x sâu 450x cao 2000 (mm) Chất liệu: Tối thiểu gỗ tự nhiên qua xử lý công nghiệp phủ sơn PU, chống cong vênh, mối mọt. Kiểu dáng: Tối thiểu tủ tài liệu 4 buồng, phía trên gồm 4 khoang cánh khung kính, có 2 đợt để tài liệu, phía dưới có 4 cánh mở. Dung sai kích thước: $\leq \pm 20(\text{mm})$	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
4. Bàn ghế tiếp khách		
Bộ tối thiểu gồm: 01 bàn uống nước, 01 bàn kẹp trà , 1 ghế dài và 02 ghế đơn Kiểu dáng: Đồng ky, tay 12 Chất liệu: Tối thiểu Gỗ xà cừ Kích thước ghế dài : Rộng 193 x Sâu 60x cao 114 (cm) Kích thước Ghế đơn: Rộng 95 x sâu 60 x cao 114 (cm) Bàn gỗ mặt kính kích thước: Rộng 58x dài 128 x cao 55 (cm) Bàn kẹp trà kích thước: rộng 37x sâu 47 x cao 55 (cm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 20(\text{mm})$	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
II. PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (02 PHÒNG/ 02 NGƯỜI)		
5. Bàn làm việc		
Kích thước : Rộng 1800x sâu 900x cao 750 (mm) Chất liệu: Tối thiểu Gỗ tự nhiên qua xử lý công nghiệp phủ sơn PU, chống cong vênh, mối mọt. Kiểu dáng: Bàn hình chữ nhật, bàn có hộc 3 ngăn kéo để tài liệu. Dung sai kích thước: $\leq \pm 20(\text{mm})$	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
6. Ghế làm việc phòng phó Giám đốc		
Ghế lãnh đạo lưng cao, tối thiểu đệm và tựa ghế liền khối. Tối thiểu chân và tay ghế bằng nhựa, đệm tựa và ốp tay ghế bọc da công nghiệp. Kích thước: Rộng 610 x sâu 680 x cao 1085÷1180 mm	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)		
7. Tủ lãnh đạo		
Tủ tài liệu 2 khoang, phía trên là 2 cánh khung kính để tài liệu, phía dưới có 02 cánh mở. KT: W900 x D400 x H2000 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
8. Bàn ghế Sofa tiếp khách		
Bộ tối thiểu gồm: 01 băng ghế dài kích thước 1800x700x850mm, 02 ghế đơn kích thước 800x800x850mm và 2 đôn kích thước 350x350x350mm Bàn kính Dài 1000 – Rộng 500- Cao 450(mm) Chất liệu: Tối thiểu khung gỗ tự nhiên, đệm mút bọc da công nghiệp Dung sai kích thước: $\leq \pm 20$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
III. PHÒNG HỌP GIAO BAN HÀNG NGÀY VỚI CÁC KHOA PHÒNG		
9. Bàn họp		
Kích thước: (4000x1600x750)mm Bàn họp vây rộng giữa có đọt, các đơn nguyên chung chân Chất liệu tối thiểu gỗ MDF, sơn phủ PU màu nho Dung sai kích thước: $\leq \pm 20$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
10. Ghế họp		
Kích thước: Rộng 420 x sâu 500 x cao 1030 (mm) Chất liệu: Tối thiểu khung Gỗ tự nhiên tựa có 1 ban bản rộng. Tối thiểu đệm, tựa có mút bọc nỉ đỏ Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
IV. PHÒNG KẾ HOẠCH -TÀI CHÍNH-TỔNG HỢP		
Trưởng phòng		
11. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x Cao 760 (mm)	Đáp ứng	Đạt

Mặt bàn hình chữ nhật, Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu Gỗ MDF phủ sơn PU màu nho Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Không đáp ứng	Không đạt
12. Ghế làm việc		
Ghế lãnh đạo lưng cao, tối thiểu đệm và tựa ghế liền khối. Tối thiểu chân và tay ghế bằng nhựa, đệm tựa và ốp tay ghế bọc da công nghiệp. Kích Thước: Rộng 610 x sâu 800 x cao 1085÷1180 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
13. Bộ bàn ghế tiếp khách		
Chất liệu: Tối thiểu Gỗ sồi Bộ tối thiểu gồm: - 1 bộ ghế đi văng dài: Kích thước dài 1810x sâu 600 xcao 830 (mm) - 2 Ghế đơn: Kích thước dài 770x sâu 600x cao 830 (mm) - 1 bàn: Kích thước dài 1100x rộng 550 (mm) - 1 bàn kẹp vuông: Kích thước Rộng 550x550 (mm) Dung sai kích thước tổng thể sản phẩm $\leq \pm 25$ mm.	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
14. Tủ sắt để tài liệu		
Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: W1380 x D450 x H1830 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
Bộ phận Kế hoạch		
15. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x Cao 760 (mm) Mặt bàn hình chữ nhật, bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu gỗ MDF phủ sơn PU màu nho	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)		
16. Ghế làm việc		
Tối thiểu ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích Thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
17. Tủ sắt để tài liệu		
Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: W1380 x D450 x H1830 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
Bộ phận Kế toán		
18. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x Cao 760 (mm) Mặt bàn hình chữ nhật, . Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu Gỗ MDF phủ sơn PU màu nho Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
19. Ghế làm việc		
Tối thiểu ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu Khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích Thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
20. Tủ sắt để tài liệu		
	Đáp ứng	Đạt

Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: W1380 x D450 x H1830 mm Dung sai kích thước: ± 5 (mm)	Không đáp ứng	Không đạt
Bộ phận Tổ chức + Văn thư		
21. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x Cao 760 (mm) Mặt bàn hình chữ nhật, . Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu Gỗ MDF phủ sơn PU màu nho Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
22. Ghế làm việc		
Tối thiểu ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích Thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
23. Bộ bàn ghế tiếp khách		
Chất liệu: Tối thiểu Gỗ sồi Bộ gồm tối thiểu gồm: - 1 bộ ghế đi văng dài: Kích thước dài 1810x sâu 600 xcao 830 (mm) - 2 Ghế đơn: Kích thước dài 770x sâu 600x cao 830 (mm) - 1 bàn: Kích thước dài 1100x rộng 550 (mm) - 1 bàn kẹp vuông: Kích thước Rộng 550x550 (mm) Dung sai kích thước tổng thể sản phẩm $\leq \pm 25$ mm.	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
24. Tủ sắt để tài liệu		
	Đáp ứng	Đạt

Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: W1380 x D450 x H1830 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Không đáp ứng	Không đạt
25. Giá để tài liệu văn bản đi, đến		
Kích Thước: Rộng 1006 x Sâu 406 x C2065 mm Chất liệu: Tối thiểu sắt sơn tĩnh điện Kiểu dáng: Giá thư viện có 5 tầng để tài liệu. Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
Bộ phận tin học		
26. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x Cao 760 (mm) Mặt bàn hình chữ nhật, . Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu Gỗ MDF phủ sơn PU màu nho Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
27. Ghế làm việc		
Tối thiểu ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích Thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
28. Tủ sắt để tài liệu		
Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: W1380 x D450 x H1830 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
V. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG		

29. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x Cao 760 (mm) Mặt bàn hình chữ nhật, . Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu gỗ MDF phủ sơn PU màu nho Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
30. Ghế làm việc		
Tối thiểu ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích Thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
31. Tủ sắt để tài liệu		
Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: W1380 x D450 x H1830 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
VI. CÁC KHOA LÂM SÀNG (04 KHOA)		
Phòng hành chính khoa (04 khoa lâm sàng)		
32. Bàn họp		
Kích thước: (4000x1600x750)mm Bàn họp quay rộng giữa có đợt, các đơn nguyên chung chân Chất liệu tối thiểu gỗ MDF, sơn phủ PU màu nho Dung sai kích thước: $\leq \pm 20$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
33. Ghế tựa		
Kích thước: Rộng 420 x sâu 500 x cao 1030 (mm) Chất liệu: Tối thiểu khung Gỗ tự nhiên tựa có 1 ban bản rộng. Đệm ,tựa có mút bọc nỉ đỏ	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

Dung sai kích thước: $\leq \pm 5(\text{mm})$		
34. Tủ đựng tài liệu		
Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: W1380 x D450 x H1830 mm Dung sai kích thước: $\leq \pm 5(\text{mm})$	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
Phòng trưởng khoa (04 khoa lâm sàng)		
35. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1600 x Sâu 800 x Cao 750 (mm) Mặt bàn hình chữ nhật. Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu gỗ tự nhiên ghép thanh Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
36. Ghế làm việc		
Ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích Thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
37. Tủ sắt để tài liệu		
Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: \geq W1380 x D450 x H1830 mm	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
Phòng khám bệnh (Bệnh nhân vào khám bệnh) 04 phòng khám		
38. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1600 x Sâu 800 x Cao 750 (mm)	Đáp ứng	Đạt

Mặt bàn hình chữ nhật. Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu gỗ tự nhiên ghép thanh Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Không đáp ứng	Không đạt
39. Ghế làm việc		
Tối thiểu ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích Thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
40. Tủ sắt để tài liệu		
Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: \geq W1380 x D450 x H1830 mm	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
41. Ghế ngồi cho người bệnh ngồi khám bệnh		
Kích thước: \geq W420 x D510 x H990(mm) Chất Liệu: Tối thiểu đệm tựa bọc PVC, chân inox Tối thiểu ghế gấp tĩnh khung thép nút bịt chân bằng cao su chịu lực, ghế có thể gấp lại tiện dụng	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
VII. KHOA DƯỢC		
Phòng hành chính khoa		
42. Bàn làm việc		
Kích thước: Rộng 1600 x Sâu 800 x Cao 750 (mm) Mặt bàn hình chữ nhật. Bàn có hộc liền sát đất với 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Chất Liệu: Tối thiểu gỗ tự nhiên ghép thanh Dung sai kích thước: $\leq \pm 5$ (mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
43. Ghế làm việc		

<p>Tối thiểu ghế lưới nhân viên có khung và chân tay tựa nhựa, đệm ghế bọc vải lưới xốp. Chất liệu: Tối thiểu khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, chân tay nhựa. Kích thước: Rộng 625 x Sâu 530 x Cao 870÷965 (mm) Dung sai kích thước: $\leq \pm 15$ (mm)</p>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
44. Tủ sắt để tài liệu		
<p>Tối thiểu tủ sắt sơn tĩnh điện gồm 6 khoang, bên trên là 3 khoang cánh kính mỗi khoang có 2 đợt cố định, bên dưới 3 khoang cánh sắt. Kích thước: $\geq W1380 \times D450 \times H1830$ mm</p>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
VIII. PHÒNG HỘI TRƯỜNG LỚN (150 CHỖ NGỒI)		
45. Bàn đại biểu		
<p>Kích thước: Dài 2000 x sâu 500 x cao 750 (mm) Chất liệu: Tối thiểu gỗ tự nhiên ghép thanh Kiểu dáng: Bàn hình chữ nhật, có ngăn để tài liệu. Bàn có yếm lưng 40cm Dung sai kích thước: $\leq \pm 20$(mm)</p>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
46. Ghế tựa		
<p>Kích thước: Rộng 420 x sâu 500 x cao 103 (mm) Chất liệu: Tối thiểu khung Gỗ tự nhiên tựa có 1 ban bản rộng. Đệm ,tựa có mút bọc PVC Dung sai kích thước: $\leq \pm 20$(mm)</p>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
47. Bục phát biểu		
<p>Chất liệu: Tối thiểu gỗ tần bì Kích thước: Rộng 860x sâu 500x cao 1170(mm) Dung sai kích thước tổng thể sản phẩm $\leq \pm 15$mm.</p>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
48. Bục để tượng Bác		
<p>Chất liệu: Tối thiểu gỗ tần bì Kích thước: Rộng 860x sâu 500x cao 1310(mm) Dung sai kích thước tổng thể sản phẩm $\leq \pm 15$mm.</p>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

49. Tượng Bác Hồ		
Chất liệu: Tối thiểu thạch cao trắng	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
50. Máy chiếu		
Công nghệ hiển thị: Tối thiểu 3LCD 0.63" Cường độ sáng: Khoảng 4600 Lumens Độ phân giải thực: \geq XGA (1024x768) Màn chiếu điện điều khiển \geq 120 inch Bộ điều khiển trung tâm dữ liệu: Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel Core i5 12400 Processor (2.50Ghz/18MB Intel Core Smart Cache/6C/12T) hoặc tương đương; Bộ nhớ RAM: \geq 8GB DDR4; Ổ cứng: SSD \geq 256GB	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
51. Bộ âm thanh hội trường		
Bộ âm thanh hội trường bao gồm: Loa toàn dải đặt sàn (1) số lượng 2 chiếc, Loa toàn dải đặt sàn (2) số lượng 4 chiếc, Cục Công Suất 1 chiếc, Micro không dây cầm tay đôi 1 chiếc, Bàn trộn âm thanh 1 chiếc, Vang số 1 chiếc, Tủ đựng thiết bị 1 chiếc	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
51.1. Loa toàn dải đặt sàn (1)		
Dải tần âm thanh: \leq 55Hz - \geq 20KHz Góc phóng âm thanh: \geq e H90° \times V50°. Kháng trở: khoảng 4 ohms Công suất liên tục: (RMS) \geq 1100W Công suất lớn nhất: \geq 2200W/5Min Độ nhạy loa: \geq 112dB(2.83V/M) Độ nhạy Max SPL : \geq 128dB Jack kết nối: \geq 2 \times NL 4 speakon Loa bass: \geq 15 IN \times 2 (380mm) Loa Strelbe: \geq 3 IN \times 1 (75mm)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

51.2 Loa toàn dải đặt sàn (2)		
Dải tần âm thanh: $\leq 40\text{Hz} - \geq 20\text{KHz}$ Góc phóng âm thanh: $\geq e H90^\circ \times V50^\circ$. Kháng trở: khoảng 8 ohms Công suất liên tục: (RMS) $\geq 350\text{W}$ Công suất lớn nhất: $\geq 1400\text{W}/5\text{Min}$ Độ nhạy loa: $\geq 106\text{dB}(2.83\text{V}/\text{M})$ Độ nhạy Max SPL: $\geq 125\text{dB}$	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
51.3 Cục Công Suất		
Công suất đầu ra 8Ω : $\geq 650\text{W} \times 2$, 4Ω : $\geq 1100\text{W} \times 2$. Đáp ứng tần số: $\leq 20\text{Hz} - \geq 20\text{kHz}$, $\pm 0,5\text{dB}$ Độ nhạy đầu vào: Khoảng 0,77V. Trở kháng đầu vào cân bằng: $20\text{k}\Omega$ /cân bằng, $10\text{k}\Omega$ /không cân bằng SNR: $\geq 95\text{dB}$ Độ méo: $\leq 0,03\%$. Hệ số giảm chấn $f=1\text{KHz}$ 8 OHMS: > 240 . Tỷ lệ chuyển đổi: Khoảng $15\text{V}/\text{uS}$ Bảo vệ tối thiểu gồm: khởi động mềm, bảo vệ ngắn mạch, bảo vệ giới hạn, bảo vệ DC, bảo vệ AC, bảo vệ nhiệt độ	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
51.4 Micro không dây cầm tay đôi		
Dải tần : $\leq 640\text{ Mhz} - \geq 690\text{ Mhz}$ Kênh : ≥ 100 kênh Tần số kênh : $\geq 50\text{ Mhz}$ Đáp ứng tần số : $\leq 20\text{Hz} - \geq 20\text{Khz}$ Tuổi thọ pin: ≥ 12 giờ (AA)	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
51.5 Bàn trộn âm thanh		
- Input: ≥ 12 đường âm thanh vào - 2 effect độc lập - Digital effect với nhiều chế độ lựa chọn - Tích hợp chức năng effect đôi (100 presets) - Chức năng stereo equalizer 11 bands - Nguồn Phantom: 48V	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
51.6 Vang số		

<p>Tối thiểu kết nối bluetooth, công quang, AV,..</p> <p>Vang Kênh đầu ra: Chính (L / R) / Trung tâm / SUB / SURR (L / R)</p> <p>S/N R: MIC: 75 dB 1KHz 0dB, Music: 95 dB Input</p> <p>THD: MIC / Music: 0.01% 1KHz 0dB Input</p> <p>Mức đầu vào MAX: MIC: 200mv 1KHz 0dB, Music: 1.5V Input</p> <p>Mức đầu ra MAX: MIC / Music: 10Vrms 1KHz 0dB Input</p> <p>Độ nhạy: MIC: 20mV, Music: 210mV</p> <p>Trở kháng đầu vào: MIC 10K unbalanced, Music 47K unbalanced</p> <p>Trở kháng đầu ra: 300 balanced, 1K unbalanced</p> <p>Crosstalk of Channels: 85dB; tinh chỉnh bằng phần mềm</p>	<p>Đáp ứng</p> <p>Không đáp ứng</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
<p>51.7 Tủ đựng thiết bị</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: (HxWxD) 750mmHx530mmWx680mmD - Màu sắc: Thân tủ màu đen bọc viền nhôm bạc. Có 4 tay xách và 10 khóa inox, bo viền cầu các góc. - Kiểu dáng: 4 bánh xe có chân phanh và chân tăng 	<p>Đáp ứng</p> <p>Không đáp ứng</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.